TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 253/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 386/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Minh T sinh năm 1984

HKTT: thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện D, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Chung cư Đặc công, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: chị Trần Thu T sinh năm 1982

HKTT: thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện D, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Chung cư Đặc công, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

anh **Trần Minh T** và chị **Trần Thu T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung là Trần Quang V, sinh ngày 19/10/2007 và Trần Gia K, sinh ngày 05/08/2011. Anh T và chị T thỏa thuận giao cả hai cháu V và K cho chị T (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con số tiền 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng chẵn) kể từ tháng 10/2018 đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác). Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Trần Minh T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST và 150.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng số tiền án phí là 300.000đ; nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2016/8260 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Quỳnh;
- UBND xã Kim Chung;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập